

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO
**Về việc cấp học bổng cho thí sinh trúng tuyển đại học vào
Trường Đại học Nông Lâm năm 2023**

Thực hiện kế hoạch tuyển sinh của Nhà trường năm 2023, nhằm khuyến khích động viên các thí sinh khi trúng tuyển vào trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên, Nhà trường thông báo các suất học bổng và chính sách hỗ trợ cho thí sinh trúng tuyển năm 2023 (khóa 55), cụ thể như sau:

1. Học bổng từ các doanh nghiệp, tổ chức

1.1. Học bổng từ Quỹ hỗ trợ và phát triển sinh viên

- **Đối tượng:**

- + Thí sinh trúng tuyển vào trường Đại học Nông lâm năm 2023
- + Thí sinh trúng tuyển theo diện tuyển thẳng vào trường ĐHNL năm 2023
- + Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế nhập học vào trường năm 2023
- + Thí sinh có thành tích học tập đặc biệt xuất sắc, có hoàn cảnh khó khăn

- **Tiêu chí :** xét chọn theo Quy định của Quỹ hỗ trợ và phát triển sinh viên

- **Số lượng:** không hạn chế

- **Giá trị:** từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/ suất (theo mức thường quy định)

1.2. Học bổng Viện lâm nghiệp và phát triển bền vững

- **Đối tượng :**

+ Tân sinh viên ngành Lâm sinh, CNCBLS, QLTNR – thuộc khoa Lâm nghiệp (xét điểm từ cao xuống); Số lượng: 10 suất; giá trị: 5.000.000 đồng/suất;

+ Tân sinh viên ngành Dược liệu và HCTN – thuộc khoa Lâm nghiệp (điểm đầu vào trên 22 điểm, xét từ trên xuống); Số lượng 06 suất ; giá trị : 20.000.000 đồng/suất (cấp chia đều hàng năm trong thời gian học tập chính thức của SV – 5.000.000 đồng/năm)

1.3. Học bổng từ Doanh nghiệp dành cho sinh viên Khoa Chăn nuôi Thú y

- **Đối tượng:** Thí sinh trúng tuyển vào các ngành: Chăn nuôi Thú y, Thú y, Dược Thú y, Thú cưng thuộc Khoa Chăn nuôi Thú y, trường Đại học Nông Lâm năm 2023

- **Tiêu chí :** xét theo điểm đầu vào, xét các thành tích, hoàn cảnh... trong quá trình học.

- **Số lượng:** không hạn chế

- **Giá trị:** từ 2.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng/suất (theo quy định mức xét thường từng đợt). Ngoài ra 100% thí sinh trúng tuyển vào khoa sẽ được phát đồng phục miễn phí.

1.4. Học bổng từ các tổ chức, cá nhân khác

+ Thí sinh trúng tuyển và nhập học vào các ngành CNSH, ĐBVSATTP, CNTP của khoa CNSH&CNTP (SV đỗ thủ khoa, SV có hoàn cảnh khó khăn)

- SV đỗ thủ khoa, số lượng 03 suất; giá trị: 2.000.000 đồng/suất

- SV có hoàn cảnh khó khăn: 03 suất; giá trị: 1.000.000 đồng/suất

+ Thí sinh trúng tuyển vào ngành CNCBLS khoa Lâm Nghiệp (xét điểm từ cao xuống); Số lượng: 05 suất; giá trị: 2.000.000 đồng/suất;

1.5. Học bổng học kỳ doanh nghiệp

+ Thí sinh trúng tuyển và nhập học vào các ngành; Quản lý đất đai; Bất động sản; Quản lý tài nguyên và Du lịch sinh thái thuộc Khoa QLTN, khi đi thực tập tại các doanh nghiệp liên kết của khoa (thời gian 4 tháng) ;

Số lượng suất : 50 suất; giá trị : 12.000.000 đồng/suất

+ Thí sinh trúng tuyển vào khoa CNSH&CNTP, khi đi thực tập tại các doanh nghiệp liên kết với khoa

Số lượng: 40 suất; giá trị: 6.000.000 đồng/tháng

+ Thí sinh trúng tuyển vào khoa Môi trường, khi đi thực tập liên kết tại các doanh nghiệp liên kết với khoa (thời gian 4 tháng)

Số lượng: 40 suất; trị giá 16.000.000 đồng/suất

+ Sinh viên trúng tuyển vào các ngành: Kinh tế nông nghiệp, Kinh doanh quốc tế, Phát triển nông thôn thuộc khoa Kinh tế và PTNT, khi đi thực tập tại các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất được khoa giới thiệu

Số lượng suất: 10 suất; giá trị : 6.000.000 đồng/tháng

+ Sinh viên khoa Chăn nuôi Thú y tham gia học kỳ Doanh nghiệp (3 – 6 tháng)

Số lượng: không hạn chế (100% Sv theo học tại khoa đều được tham gia)

Giá trị: 6 triệu – 30.000.000đ/suất (ngoài ra DN hỗ trợ toàn bộ chi phí ăn ở, đi lại trong suốt quá trình thực tập, sinh viên có nhu cầu làm việc sẽ được nhận vào làm ngay trong quá trình học)

1.6. Giới thiệu và bố trí việc làm:

- Sinh viên thuộc các ngành học khoa QLTN, Khoa CNSH&CNTP, khoa Môi trường, Khoa KTNN&PTNT, Khoa Nông học được giới thiệu việc làm sau khi tốt nghiệp;

- 100% SV ngành Chăn nuôi Thú y, Thú y, Dược Thú y, Thú cưng được giới thiệu việc làm đúng ngành nghề trước khi ra trường với mức thu nhập cao và ổn định (10 – 20 triệu/tháng, sinh viên đã thực tập tại doanh nghiệp không phải trả qua thời gian thử việc)

2. Học bổng trao đổi học thuật

- **Địa điểm du học:** Các trường đại học tại Đức, Canada, Pháp, Australi, Đài loan, Malaysia, Indonesia, Thái lan

- **Giá trị:** căn cứ vào học bổng từ các trường Đại học , tổ chức quốc tế;

- **Số lượng học bổng du học:** khoảng 30 suất

Điều kiện xét học bổng du học: Sinh viên đại học chính quy của Nhà trường; có điểm GPA 3.2 trở lên; điểm tiếng Anh IELTS 5.5 trở lên (quốc tế, nội bộ); tham gia tích cực các hoạt động của trường, xã hội; ưu tiên SV nữ/người khuyết tật/dân tộc thiểu số/gia đình khó khăn;

3. Học bổng khuyến khích học tập

Nhà trường dành 8% nguồn thu học phí trong mỗi kỳ học, để cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên chính quy có kết quả học tập, rèn luyện từ khá trở lên, cụ thể như sau:

3.1. Phương án xét học bổng: Chia làm 2 khối; Khối I năm thứ nhất và năm thứ hai; Khối II năm thứ 3, 4, 5

3.2. Mức học bổng:

- Loại Khá: 1.200.000đ; cấp 5 tháng/ học kỳ

- Loại Giỏi: 1.320.000đ; cấp 5 tháng/ học kỳ

- Loại Xuất sắc: 1.452.000 cấp 5 tháng/ học kỳ

4. Học bổng chính sách của nhà nước

4.1. Chế độ miễn, giảm học phí

a) Miễn 100% học phí:

Sinh viên là con của thương binh, bệnh binh, chất độc hóa học; sinh viên khuyết tật; sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người; sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo; sinh viên thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

b) Giảm 70% học phí:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực vùng III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo.

c) Giảm 50% học phí:

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

4.2. Chế độ hỗ trợ chi phí học tập

a) Đối tượng: Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương tối thiểu chung và được hưởng 10 tháng/ năm học.

4.3. Chế độ hỗ trợ học tập

b) Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 100% mức lương tối thiểu chung và được hưởng 12 tháng/năm học.

4.4. Chế độ trợ cấp xã hội

a) Đôi tượng

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở thôn/bản/xã đặc biệt khó khăn
- Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa;
- Sinh viên là người tàn tật theo quy định số 81/CP ngày 23/11/1995, là người khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật;
- Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế (gia đình thuộc diện hộ nghèo)

b) Mức hỗ trợ: Từ 100.000đ đến 140.000đ/ tháng; cấp 12 tháng/ năm.

Nơi nhận: 

- BGH (B/c);
- Như trên; (T/h)
- Lưu VT, CT HSSV.



HIEU TRUONG
PGS.TS. *Nguyễn Hưởng Quang*